

**UBND PHƯỜNG VIỆT HƯNG
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

THIẾT KẾ ĐA DẠNG CÁC HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TẠO HỨNG THÚ CHO HỌC SINH TRONG MÔN KHTN 6 MẠCH NỘI DUNG VẬT SỐNG

Lĩnh vực/Môn: Khoa học tự nhiên

Cấp học: THCS

Họ và tên tác giả: Ngô Thị Thúy Hồng

Chức vụ: Giáo viên

ĐT: 0972163642

Đơn vị: Trường THCS Chu Văn An

Phường Việt Hưng – Hà Nội

Việt Hưng, tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Mục đích của sáng kiến	1
3. Đối tượng nghiên cứu	1
II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	2
1. Cơ sở lý luận.	2
1.1 Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học	2
1.2. Vai trò của hoạt động khởi động trong tiến trình dạy học	3
1.3. Một số hình thức và phương pháp sử dụng cho hoạt động khởi động	3
2. Cơ sở thực tiễn	4
2.1. Thực trạng của việc tổ chức hoạt động khởi động trong dạy học nói chung hiện nay	4
3. Một số kinh nghiệm thiết kế hoạt động khởi động trong các bài dạy môn KHTN 6.	5
3.1. Kinh nghiệm trong việc sử dụng trò chơi khi thiết kế hoạt động khởi động	5
3.2 Kinh nghiệm trong việc khai thác video, tranh ảnh trong việc thiết kế hoạt động khởi động	8
3.3. Khởi động bằng tình huống có vấn đề	9
3.4. Khởi động bằng phiếu học tập KWL	11
4. Hiệu quả của sáng kiến	12
4.1. Đánh giá cách thức tiến trình thực hiện biện pháp	12
4.2 Kết quả bộ môn	12
4.3. Phạm vi áp dụng nhân rộng	13
III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	14
1. Kết luận	14
2. Khuyến nghị	12
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	15

PHẦN DANH MỤC VÀ KÍ HIỆU CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN DANH MỤC	KÍ HIỆU CHỮ VIẾT TẮT
1. Ban Giám Hiệu	1. BGH
2. Giáo viên	2. GV
3. Phòng giáo dục - Đào tạo	3. PGD - ĐT
4. Trung học cơ sở	4. THCS
5. Khoa học tự nhiên	5. KHTN

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục phổ thông nước ta đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học cái gì đến chỗ quan tâm học sinh làm được cái gì qua việc học. Để làm được điều đó nhất định phải thực hiện thành công việc chuyển từ phương pháp dạy học nặng về truyền thụ kiến thức sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Phù hợp với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Một trong những yếu tố để tạo hứng thú cho học sinh trong giờ dạy môn KHTN là giáo viên tạo ra được hoạt động khởi động hấp dẫn thu hút học sinh tiếp nhận kiến thức mới. Đó chính là tiền đề tạo nên thành công của một giờ dạy, nhằm nâng cao chất lượng môn học.

Mục đích của hoạt động khởi động là dẫn vào bài học, nối liền bài cũ với bài mới, gợi ý cho học sinh, kích thích hứng thú, làm rõ mục đích, tạo được không khí học tập tích cực, sôi nổi ở học sinh. Hoạt động khởi động chỉ là khâu nhỏ, nhưng lại ở vị trí mở đầu, có tác dụng đặt nền móng và gắn bó với các hoạt động còn lại. Vậy nên, người dạy không thể bỏ qua. Bởi thực tế hiện nay, một bộ phận học sinh khả năng tiếp cận kiến thức còn hạn chế, bên cạnh đó còn một số học sinh chưa có niềm say mê, thích thú học môn KHTN. Chính vì vậy cũng là bước trở ngại nhất định trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục bộ môn. Xuất phát từ những lí do mang tính thực tế đó nên tôi lựa chọn biện pháp: **Thiết kế đa dạng các hoạt động khởi động tạo hứng thú cho học sinh trong môn khoa học tự nhiên 6 mạch nội dung vật sống**. Hy vọng qua đề tài này tôi nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp để được sự dụng rộng rãi.

2. Mục đích của đề tài

- Thiết kế và triển khai các hoạt động khởi động đa dạng nhằm kích thích sự hứng thú và tò mò của học sinh đối với môn KHTN 6, từ đó nâng cao động lực học tập.
- Khuyến khích học sinh phát triển khả năng tư duy phản biện, sáng tạo và kỹ năng làm việc nhóm thông qua các hoạt động thực tiễn, thí nghiệm và thảo luận.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu ở bộ môn KHTN 6 cấp THCS
- Thực nghiệm ở 3 lớp 6 tôi dạy tại trường THCS Chu Văn An
- Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lí luận

1.1. Một số vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học

Đổi mới chương trình giáo dục và cùng với nó là đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và đổi mới đánh giá là những phương diện thể hiện sự quyết tâm cách tân, đem lại những thay đổi về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Và ở khía cạnh hoạt động, tất cả những đổi mới này đều được biểu hiện sinh động trong mỗi giờ học qua hoạt động của người dạy và người học. Chính vì thế những câu hỏi như: Làm thế nào để có một giờ học tốt? Đánh giá một giờ học tốt như thế nào cho chính xác, khách quan, công bằng? Luôn có tính chất thời sự và thu hút sự quan tâm của tất cả các giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. Về phương pháp dạy học, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Bởi vậy một giờ học tốt là một giờ học phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của cả người dạy và người học nhằm nâng cao tri thức, bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp tự học, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học. Về bản chất, đó là giờ học có sự kết hợp giữa học tập cá thể (hình thức học cá nhân) với học tập hợp tác (hình thức học theo nhóm, theo lớp). Chú trọng kết hợp học với hành, nâng cao tri thức với rèn luyện các kỹ năng, gắn với thực tiễn cuộc sống. Phát huy thế mạnh của các phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại; Các phương tiện, thiết bị dạy học và những ứng dụng của công nghệ thông tin...; Chú trọng cả hoạt động đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh. Mặt khác đổi mới phương pháp dạy học còn được cụ thể hóa trong các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch năm học của nhà trường và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của mỗi giáo viên.

Chính vì lẽ đó trong những năm gần đây, nhiều giáo viên đã có sáng kiến trong việc áp dụng kỹ thuật dạy học, đổi mới phương pháp dạy học đã góp phần tăng hiệu quả giờ dạy. Tuy nhiên, trên thực tế đa số giáo viên mới chỉ tập trung đổi mới hoạt động hình thành kiến thức là chủ yếu, chưa quan tâm đúng mức tới hoạt động khởi động cũng như vai trò của khởi động trong việc định hướng giờ dạy học.

1.2. Vai trò của hoạt động khởi động trong trong tiến trình dạy học

Trong tiến trình dạy học bao gồm các chuỗi hoạt động sau: Hoạt động khởi động, hoạt động hình thành kiến thức, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng; Hoạt động khởi động rất cần thiết trong dạy học nhằm phát triển năng lực cho học sinh, phát triển năng lực tư duy nêu để giải quyết vấn đề. Hoạt động này cần tạo ra những tình huống, những vấn đề ở đó người học cần được huy động tất cả các kiến thức hiện có, những kinh nghiệm, vốn sống của mình để cố gắng nhìn nhận và giải quyết theo cách riêng của mình và cảm thấy thiếu hụt kiến thức, thông tin để giải quyết. Như vậy, hoạt động “khởi động” nêu vấn đề là một hoạt động học tập, nhiệm vụ chuyển giao của giáo viên phải rõ ràng, học sinh phải được bày tỏ ý kiến riêng của mình cũng như ý kiến của nhóm về vấn đề đó cũng như việc trình bày báo cáo kết quả. Hoạt động khởi động bài học thường chỉ chiếm một vài phút đầu giờ nhưng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kích hoạt sự tích cực của người học.

Trước hết, hoạt động khởi động có vai trò tạo hứng thú học tập cho học sinh. Một khởi động bài học hiệu quả trước hết phải tạo được hứng thú cho học sinh. *“Hứng thú là một thái độ đặc biệt của cá nhân đối với một hiện tượng nào đó vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa mang lại cảm xúc cho cá nhân trong quá trình học tập”*.

1.3. Một số hình thức và phương pháp sử dụng cho hoạt động khởi động

- Thứ nhất là khởi động tiết học dưới dạng trò chơi.

Hiện nay hầu hết các tiết dạy tại trường tôi thường chọn cho mình hình thức khởi động bằng cách tổ chức các trò chơi nhanh như: Đuổi hình bắt chữ, Giải ô chữ, Trò chơi nhanh như chớp, Trò chơi phá băng, trò chơi mảnh ghép... Với việc sử dụng trò chơi giúp cho hoạt động dạy học trở nên sôi nổi, cuốn hút, giúp học sinh rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin, khả năng phản xạ nhanh, sự sáng tạo, nâng cao tinh thần đoàn kết và sự tương tác giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên... Trong tiết học môn KHTN 6 các trò chơi thường được giáo viên tổ chức liên quan đến kiến thức của các tiết học trước như học sinh sẽ được tái hiện kiến thức hay kiểm tra nhận thức của học sinh về những vấn đề liên quan đến bài học mới, làm tiền đề để giáo viên dẫn vào bài một cách hấp dẫn.

- Thứ hai là sử dụng tranh ảnh, video - clip có liên quan đến bài học. Mục đích của việc sử dụng tranh ảnh, video- clip để học sinh được trải nghiệm, được phát huy những tri thức vốn có của mình về vấn đề của tiết học tạo thêm hứng thú cho giờ học.

- Thứ ba là khởi động bằng các tình huống có vấn đề.

Các câu hỏi trong phần khởi động có thể chỉ là một tình huống để cho học sinh phát hiện hay huy động vốn hiểu biết của mình để giải quyết tình huống ấy. Các vấn đề hay câu hỏi được đưa ra sẽ giúp học sinh phát triển tư duy, xâu chuỗi vấn đề một cách mạch lạc đồng thời tạo hứng thú cho học sinh vào tiết học mới để khám phá vấn đề còn đang bỏ ngỏ.

- Thứ tư là khởi động bằng hình thức phiếu học tập KWL

Học sinh bắt đầu bằng việc động não tất cả những gì các em đã biết về chủ đề bài đọc. Thông tin này sẽ được ghi nhận vào cột K của biểu đồ. Sau đó học sinh nêu lên danh sách các câu hỏi về những điều các em muốn biết thêm trong chủ đề này. Những câu hỏi đó sẽ được ghi nhận vào cột W của biểu đồ. Trong quá trình đọc hoặc sau khi đọc xong, các em sẽ tự trả lời cho các câu hỏi ở cột W. Những thông tin này sẽ được ghi nhận vào cột L.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng của việc tổ chức hoạt động khởi động trong dạy học nói chung hiện nay

Quá trình dạy - học là một hoạt động phức tạp có sự tác động đa chiều, trong đó chất lượng và hiệu quả của hoạt động dạy - học cơ bản phụ thuộc vào chủ thể nhận thức - người học. Tuy nhiên các yếu tố khách quan cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc tác động để tạo tâm lý sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ và hứng thú học tập của học sinh. Hiện nay đa số giáo viên đều có tinh thần tự đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh; tuy nhiên phần lớn các thầy cô giáo đều hướng đến việc đổi mới trong hoạt động hình thành kiến thức là chủ yếu, chưa quan tâm đúng mức tới hoạt động khởi động cũng như vai trò của khởi động trong việc định hướng tiết dạy, tạo tâm lý tích cực cho học sinh để các em chủ động và tích cực khai thác, khám phá kiến thức mới nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đề ra về kiến thức, kỹ năng và những năng lực cần hình thành cho học sinh sau mỗi tiết học.

Để khách quan tôi đã tiến hành khảo sát việc tiến hành thực hiện hoạt động khởi động của giáo viên ở tại trường THCS Chu Văn An nơi tôi công tác và đem lại kết quả như sau:

*Kết quả khảo sát:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Thực hiện hoạt động khởi động		
- Có	22	84.6
- Không	4	15.4

2. Mục đích khởi động		
- Kiểm tra và thống kê kiến thức của học sinh	6	31.8
- Tạo hứng thú cho học sinh	8	36.4
- Tạo tình huống có vấn đề để vào bài	6	31.8
3. Cách thức tiến hành hoạt động khởi động thường dùng		
- Tổ chức thành hoạt động	10	45.4
- Dẫn dắt	6	26.3
- Khác	6	26.3

* Nhận xét:

Đa số giáo viên có thực hiện khởi động nhưng thường được tiến hành trong giờ thao giảng, dạy học chủ đề, dạy học minh họa, nghiên cứu bài học. Họ dành thời gian và tập trung cho hoạt động khai thác kiến thức mới được nhiều hơn còn việc định hướng vào bài học chỉ sơ qua bằng một vài câu dẫn dắt có liên quan, mang tính chất giới thiệu bài học.

Một số ít giáo viên có nêu tình huống khởi động nhưng còn mang tính hình thức, chưa xuất phát và tạo được liên kết thực sự với bài học để tạo hứng thú, kích thích sự sáng tạo, chủ động học tập của học sinh.

3. Một số kinh nghiệm thiết kế hoạt động khởi động trong các bài dạy môn KHTN 6.

3.1. Kinh nghiệm trong việc sử dụng trò chơi khi thiết kế hoạt động khởi động

- Hình thức trò chơi có một số ưu điểm và nhược điểm sau:
+ Ưu điểm:

Trò chơi học tập là một hình thức học tập bằng hoạt động, hấp dẫn HS do đó duy trì tốt hơn sự chú ý của các em với bài học.

Trò chơi làm thay đổi hình thức học tập chỉ bằng hoạt động trí tuệ, do đó giảm tính chất căng thẳng của giờ học, nhất là các giờ học kiến thức lý thuyết mới.

Trò chơi có nhiều học sinh tham gia sẽ tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng học tập hợp tác cho HS.

- + Nhược điểm:

Khó củng cố kiến thức, kỹ năng một cách có hệ thống.

Học sinh dễ sa đà vào việc chơi mà ít chú ý đến tính chất học tập của các trò chơi.

- Khi sử dụng hình thức này GV cần lưu ý một số điều sau:
- Lựa chọn hoặc tự thiết kế trò chơi đảm bảo những yêu cầu:

- Mục đích của trò chơi phải thể hiện mục tiêu của bài học hoặc một phần của chương trình.

- Hình thức chơi đa dạng giúp HS được thay đổi các hoạt động học tập trên lớp, giúp HS phối hợp các hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động.

- Luật chơi đơn giản để HS dễ nhớ, dễ thực hiện. Cần đưa ra các cách chơi có nhiều HS tham gia để tăng cường kỹ năng học tập hợp tác.

- Chọn quản trò chơi có năng lực phù hợp với yêu cầu của trò chơi

Sau đây tôi xin trình bày một số ví dụ cụ thể trong các tiết dạy của tôi khi vận dụng trò chơi để thiết kế hoạt động khởi động trong bài dạy môn KHTN 6.

Ví dụ:

BÀI 28: THỰC HÀNH

LÀM SỮA CHUA VÀ QUAN SÁT VI KHUẨN

Hoạt động: Xác định vấn đề học tập là thực hành quan sát và vẽ hình ảnh vi khuẩn quan sát được.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập là thực hành quan sát và vẽ hình ảnh vi khuẩn.

b. Nội dung:

- Chia lớp thành 2 đội chơi. GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?”

- Luật chơi: Trong thời gian 1 phút, hai đội chơi lần lượt đọc tên 1 loại vi khuẩn thường gặp mà HS biết. Trò chơi kết thúc khi hết thời gian 1 phút hoặc có đội không đọc kể tên được 1 loại vi khuẩn tiếp theo. Đội chiến thắng là đội cuối cùng vẫn kể được tên vi khuẩn.

- GV đặt câu hỏi:

CH1: Trong số các vi khuẩn vừa kể trên, Vi khuẩn nào là loại vi khuẩn có lợi?

CH2: Vi khuẩn có lợi thường có nhiều trong loại thực phẩm nào?

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của 2 đội chơi như: trực khuẩn, xoắn khuẩn, liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, vi khuẩn lao, vi khuẩn tả, vi khuẩn E.Coli, vi khuẩn Lactobacillus, vi khuẩn probiotic,

- Các vi khuẩn có lợi: vi khuẩn E.Coli, vi khuẩn Lactobacillus...

- Vi khuẩn có lợi thường có nhiều trong sữa chua, rau củ muối, hạt đậu tương lên men...

d. Tổ chức thực hiện:

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS đọc luật chơi; tổ chức cho 2 đội trưởng bốc thăm quyền trả lời trước.

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nhớ lại kiến thức đã học ở tiết trước để kể tên các loại vi khuẩn.
- GV quan sát HS thực hiện nhiệm vụ
- HS nhớ lại kiến thức đã học ở tiết trước để trả lời câu hỏi của GV.

* Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS 2 đội chơi lần lượt trả lời nhanh các loại vi khuẩn. Đội chiến thắng là đội trả lời đúng đến khi hết thời gian quy định hoặc đội chơi còn lại không trả lời được.

- GV làm trọng tài để xác định các phương án trả lời đúng và theo dõi thời gian.

* Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét và thông báo đội chiến thắng.

- GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài: Qua bài học trước các em đã biết nhiều loại vi khuẩn có hại nhưng cũng có nhiều loại vi khuẩn có lợi. Các vi khuẩn này luôn tồn tại xung quanh chúng ta. Một loại thực phẩm có chứa nhiều vi khuẩn có lợi đó là sữa chua. Vậy trong sữa chua có những loại vi khuẩn nào, chúng có hình dạng ra sao và để làm sữa chua cần có những thao tác thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

Ví dụ 2: BÀI 38: ĐA DẠNG SINH HỌC

Hoạt động 1: Khởi động:

a. Mục tiêu: Học sinh hình thành những hiểu biết ban đầu về đa dạng sinh học

b. Nội dung: Học sinh tham gia trò chơi để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về đa dạng sinh học:

Câu hỏi:

- Liệt kê các môi trường có số lượng lớn các loài sinh vật sinh sống?
- Liệt kê các loài sinh vật sống ở môi trường rừng mưa nhiệt đới?
- Liệt kê các loài sinh vật sống ở môi trường đại dương?

c. Sản phẩm:

HS có thể nêu được:

- Môi trường có số lượng lớn loài sinh vật sinh sống: rừng mưa nhiệt đới, đại dương, đồng bằng phù sa...
- Các loài sinh vật sống trong rừng mưa nhiệt đới: Báo đốm, con lười, cá heo sông, vẹt đuôi dài, trăn Nam Mỹ, ếch thủy tinh và ếch phi tiêu độc ...
- Các loài sinh vật sống ở môi trường đại dương: Cá mập, cá heo, mực, bạch tuộc, rùa biển, san hô, tảo, rêu, rong,...

d. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức trò chơi “Đấu trí”.

- GV hoặc HS làm quản trò điều hành trò chơi.
- Công bố luật chơi: Mỗi đội cử 3 bạn lên chơi trò chơi
- + Các đội bốc thăm tìm thứ tự chơi của mình.
- + Sau khi đưa ra câu hỏi, mỗi đội sẽ trả lời 1 đáp án, lần lượt và liên tục theo vòng.
- + Mỗi câu trả lời đúng được tính điểm.
- + Nếu đến lượt trả lời của mình mà không đưa ra được đáp án sẽ bị dừng lại, và phải chờ đến câu hỏi tiếp theo mới được tham gia.
- HS Tham gia trò chơi.
- GV tổng kết trao thưởng.

3.2 Kinh nghiệm trong việc khai thác video, tranh ảnh trong việc thiết kế hoạt động khởi động

- Hình ảnh và video- clip có chức năng cơ bản là tích hợp và cơ động. Hình ảnh trước hết là để thông báo thông tin, sau đó là để minh họa, giải thích, mô tả trực quan. HS sẽ quan sát hình ảnh, xử lý tài liệu và trao đổi với nhau về thông tin hình ảnh đó. Việc sử dụng hình ảnh, video vào hoạt động khởi động làm cho giờ dạy bớt khô khan, cứng nhắc. Đồng thời làm tăng tính hấp dẫn đối với nội dung học tập, gây hứng thú học tập ở HS, làm cho việc học trở nên dễ dàng, thuận lợi hơn. Các hình ảnh, video- clip là nguồn cung cấp các chất liệu để học sinh khai thác nội dung học tập một cách tích cực, tự giác hơn.

Ví dụ 1: BÀI 20: SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TB

Hoạt động: Xác định vấn đề học tập là nhờ khả năng nào của TB mà cơ thể lại lớn lên và tăng trưởng về kích thước khối lượng.

a) Mục tiêu: Giúp học sinh phát sinh nhu cầu tìm hiểu về vấn đề cần giải quyết trong bài học là sự lớn lên và sinh sản của TB.

b) Nội dung: Học sinh thực hiện:

Chiếu video cho học sinh xem

Thảo luận cặp đôi, đưa ra dự đoán cho vấn đề:

Từ 1 viên gạch có thể xây được một ngôi nhà không? Giải thích.

Từ một TB, ta có thể tạo được một cơ thể hoàn thiện? Giải thích vì sao?

c) Sản phẩm:

- Hoàn thành nội dung bài tập 1 trong PHT

- Đưa ra được dự đoán cá nhân cho tình huống có vấn đề trong bài 1 PHT.

d) Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên chiếu hình ảnh đơn vị cấu tạo của ngôi nhà và cơ thể

- Giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động cặp đôi trong thời gian 3 phút để hoàn thành hai câu hỏi BT1-PHT

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên các học sinh trình bày về dự đoán của nhóm và giải thích dựa vào kiến thức đã biết → ghi lại vào góc bảng các quan điểm khác nhau.

- Giáo viên đặt vấn đề: Để xem dự đoán và giải thích của bạn nào đúng nhất, hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về TB: Bài 3 – Sự lớn lên và sinh sản của TB.

Ví dụ 2: BÀI 34: THỰC VẬT

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Xem video bài hát khu vườn của bé và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: Dựa vào video cho biết:

+ Trong video có nhắc đến tên các loài TV nào? Kể thêm tên các loài TV mà em biết trong tự nhiên?

+ Dự đoán chủ đề sẽ học hôm nay

- **Thực hiện nhiệm vụ** (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Học sinh xem video và thực hiện trả lời câu hỏi. GV có thể chiếu lại video lần 2 để HS hiểu rõ hơn.

- **Báo cáo kết quả** (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo kết quả, thảo luận): GV gọi 1 HS bất kì báo cáo kết quả đã tìm được. HS khác bổ sung, nhận xét, đánh giá.

- **Kết luận, nhận định** (giáo viên "chốt"): Trình bày câu trả lời đúng: Chủ đề sẽ học hôm nay là thực vật

Tuy TV rất đa dạng, nhưng chúng có những nhóm chính và đại diện nào trong tự nhiên? Chúng có cấu tạo và vai trò như thế nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu bài học ngày hôm nay.

3.3. Khởi động bằng tình huống có vấn đề

Giáo viên có thể sử dụng các tình huống liên quan đến nội dung của bài mới nhằm tạo hứng thú và gây sự tò mò cho học sinh.

Ví dụ 1: BÀI 19: CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CÁC THÀNH PHẦN CỦA TẾ BÀO

Hoạt động : Xác định vấn đề học tập là: cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào.

a) Mục tiêu: Giúp học sinh xác định được bài học hôm nay học về cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào.

b) Nội dung: Học sinh thực hiện trả lời câu hỏi:

- Tại sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống?

- Tế bào được cấu tạo từ thành phần nào? Và chúng có những chức năng gì để giúp tế bào thực hiện những quá trình sống đó?

c) Sản phẩm:

- Học sinh sẽ nhận ra được bài học hôm nay học về cấu tạo và chức năng của các thành phần tế bào

d) Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ: Giáo viên chiếu hình ảnh các loại tế bào, và đưa ra câu hỏi: Tại sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của các cơ thể sống?

Đưa ra câu hỏi dẫn dắt: Tế bào được cấu tạo từ thành phần nào? Và chúng có những chức năng gì để giúp tế bào thực hiện những quá trình sống đó?

- HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao, mỗi cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.

- HS báo cáo kết quả: GV gọi ngẫu nhiên 1-2 HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên đưa ra kết luận bằng hình ảnh và dẫn dắt bằng lời để vào bài mới.

Ví dụ 2: BÀI 26: KHÓA LƯỠNG PHÂN

Tổ chức thực hiện:

- Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh được cung cấp (hình ảnh một khu vườn với nhiều loài sinh vật), đặt câu hỏi: Em có thể phân biệt được các loài sinh vật có trong vườn không? Làm cách nào để phân biệt được các loài đó?

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận để đưa ra câu trả lời

- Báo cáo, thảo luận: Dựa vào kiến thức phân loại và các kiến thức về đặc điểm của mỗi loài mà HS được học ở các lớp dưới, HS nêu một số loài động vật, thực vật có trong khu vườn.

- Kết luận, nhận định: GV đánh giá kỹ năng phân loại của HS, chú ý tiêu chí phân loại.

Ví dụ 3: BÀI 36: ĐỘNG VẬT

Hoạt động: Xác định vấn đề học tập là nhận biết được động vật từ các đặc điểm nhận biết đặc trưng.

a. Mục tiêu: Học sinh nhận biết được các loài động vật trong tự nhiên.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập để kiểm tra kiến thức nền của học sinh về động vật: Học sinh quan sát hình ảnh một số loài sinh vật, sử dụng hình ảnh trong sách giáo khoa KHTN 6 bộ kết nối và xác định các loài động vật. Giải thích lí do.

c. Sản phẩm:

- Học sinh yêu cầu nêu được đáp án: Các loài như vịt, chuồn chuồn, ếch, cá, ốc sên... đều là động vật.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV phát phiếu học tập và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu.

- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án, mỗi HS trình bày 1 nội dung trong phiếu, những HS trình bày sau không trùng nội dung với HS trình bày trước. GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.

3.4. Khởi động bằng phiếu học tập KWL

KWL là sơ đồ liên hệ các kiến thức đã biết liên quan đến bài học, các kiến thức muốn biết và các kiến thức học được sau bài học.

Ví dụ 1: BÀI 27: VI KHUẨN

Hoạt động: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu về một sinh vật đơn bào nhân sơ vô cùng nhỏ bé sống trong cơ thể người – vi khuẩn.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh xác định được vấn đề học tập là tìm hiểu về một loài sinh vật nhân sơ nhỏ bé – vi khuẩn.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức đã có của học sinh về “vi khuẩn”.

- Cơ thể người có số lượng tế bào rất lớn khoảng 75 nghìn tỉ tế bào. Nhưng trên cơ thể người có một sinh vật nhân sơ nhỏ bé với số lượng lớn hơn số tế bào của cơ thể chúng ta, có thể lên đến hàng trăm nghìn tỉ. Em có biết chúng là sinh vật nào không?

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức đã có của học sinh về “vi khuẩn”.

c. Sản phẩm:

- Sinh vật nhân sơ nhỏ bé sống trong cơ thể người đó là vi khuẩn.

- Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập KWL, có thể: vi khuẩn là sinh vật nhân sơ nhỏ bé không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi, cơ thể cấu tạo từ 1 tế bào, thuộc giới khởi sinh, có loài có lợi hoặc có hại, tồn tại ở những môi trường khác như đất, nước, không khí,..., có thể gây ra bệnh ở người và các sinh vật khác,

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên đặt câu hỏi xác định vấn đề, sau đó gọi tiếp các học sinh phát biểu ý kiến và xác định được vấn đề học tập là tìm hiểu về “vi khuẩn”.

- Giáo viên phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu (ô con đã biết, ô con chưa biết).

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án về những điều con đã biết và chưa biết.

Ví dụ 2: BÀI 32: NẤM

Hoạt động: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu về nấm

a. Mục tiêu: Giúp học sinh xác định được vấn đề học tập là tìm hiểu về nấm.

b. Nội dung: Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức đã có của học sinh về “nấm”.

- Các em có biết vì sao những “cây nấm” nhỏ bé lại được coi là những sinh vật to lớn trên Trái Đất không? Nấm có hình dạng như thế nào, sống ở đâu, nấm có đặc điểm và vai trò gì?

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức đã có của học sinh về “nấm”.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập KWL, có thể:

+ Tất cả các loài nấm được xếp vào giới Nấm: là những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, sống dị dưỡng.

+ có những loài nấm nhỏ bé không thể nhìn thấy bằng mắt thường mà phải quan sát bằng kính hiển vi.

+ Có loài có lợi hoặc có hại, tồn tại ở những môi trường khác nhau như đất, nước, không khí, thức ăn..., có thể gây ra bệnh ở người và các sinh vật khác,

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên đặt câu hỏi xác định vấn đề, sau đó gọi liên tiếp các học sinh phát biểu ý kiến và xác định được vấn đề học tập là tìm hiểu về “nấm”.

- Giáo viên phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu (ô con đã biết, ô con chưa biết).

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án về những điều con đã biết và chưa biết.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Đánh giá cách thức tiến trình thực hiện biện pháp

Trong quá trình dạy học thực tế trên lớp tại trường THCS Chu Văn An, khi tôi áp dụng bước khởi động ở đầu mỗi giờ học thì sự tương tác qua lại giữa giáo viên và học sinh được gắn kết hơn trong việc tìm hiểu nội dung bài học.

Kết quả thực tế cho thấy đa số các em học sinh đều tỏ ra hứng thú với các hình thức khởi động này, tạo ra sự tập trung chú ý cao độ, từ đó giúp các em khắc sâu kiến thức, có hứng thú hơn, các em có thể nắm kiến thức ngay tại lớp.

4.2 Kết quả bộ môn

Trước khi áp dụng biện pháp, khảo sát kết quả đầu năm học qua bài kiểm tra thường xuyên lớp tôi giảng dạy:

Lớp	Sĩ số	Số học sinh năm tốt kiến thức		Số học sinh năm được kiến thức cơ bản		Số học sinh chưa năm được kiến thức cơ bản	
		SL	%	SL	%	SL	%
6A2	35	14	33,3	16	50	5	16,6
6A3	35	16	45,7	17	42,8	3	2,8
6A4	35	17	48,57	14	40	4	11,4

Sau khi áp dụng biện pháp (Học kỳ I - Năm học 2024-2025)

Khối lớp	Sĩ số	Giỏi		Khá	
		SL	%	SL	%
6A2	35	29	82,9	6	17,1
6A3	35	31	88,6	4	11,4
6A4	35	30	85,7	5	14,3

Như vậy, qua việc áp dụng đề tài này tại một số lớp ở trường tôi học sinh rất ủng hộ và tỏ ra rất thích thú phương pháp dạy học này. Các em đã được giải tỏa áp lực tâm lý kiểm tra bài cũ, mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ của mình, giờ học sôi nổi, sinh động, thực sự gây hứng thú. Việc lĩnh hội tri thức của các em có tính hiệu quả cao, tạo sự hào hứng, thoải mái, khắc phục được sự tẻ nhạt của bộ môn, kích thích tính ham hiểu biết. Tạo mối quan hệ gắn kết giữa giáo viên và học sinh, tạo điều kiện cho học sinh phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập. Chính vì vậy tôi sẽ tiếp tục sử dụng và nhân rộng hơn đề tài này để học sinh yêu mến hơn bộ môn KHTN.

Với những kết quả đó, tôi có thể khẳng định rằng việc tổ chức hoạt động khởi động theo các phương pháp mà tôi đã nêu trên sẽ là cơ sở, là điều kiện để nâng cao chất lượng dạy học cũng như tạo được hứng thú và niềm đam mê môn KHTN của học sinh. Đồng thời giáo viên dạy môn KHTN sẽ nâng cao vị trí bộ môn mình khắc phục được tư tưởng bị xem là môn phụ trong nhà trường.

4.3. Phạm vi áp dụng nhân rộng

Biện pháp này đã được lãnh đạo nhà trường và đồng nghiệp đánh giá cao, khuyến khích phát triển thành sáng kiến kinh nghiệm để áp dụng rộng rãi trong các khối lớp.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Có thể khẳng định, một tiết học muốn nhận được sự hợp tác của học sinh phụ thuộc đầu tiên vào hoạt động khởi động có hấp dẫn và thú vị hay không. Do vậy, giáo viên cần nhận thức đúng vai trò của hoạt động khởi động, đề xuất ý tưởng, thiết kế nhiệm vụ có sự tham gia của người học để kích thích trí tò mò của học sinh. Giáo viên nên đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động khởi động, tận dụng tối đa sự hỗ trợ của công nghệ thông tin để đưa người học vào “guồng” của các nhiệm vụ học tập. Từ đó, người học sẽ tích cực, tự giác, bài học sẽ đạt được hiệu quả như mong muốn, góp phần nâng cao chất lượng dạy học KHTN hiện nay.

Trong giới hạn của báo cáo này chưa đề cập được tối đa các hình thức tổ chức hoạt động khởi động. Tôi mong muốn được chia sẻ biện pháp này với các bạn đồng nghiệp. Hy vọng rằng nó sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn học KHTN ở trường THCS.

Trên đây là một vài ví dụ tôi đưa ra để làm nổi bật vai trò của biện pháp một số hình thức khởi động trong dạy và học môn KHTN 6.

2. Khuyến nghị

Để việc sử dụng biện pháp rộng rãi, hiệu quả đem lại chất lượng cao, tôi xin có một số kiến nghị như sau:

- Đối với giáo viên: sử dụng tổng hợp, linh hoạt nhiều phương pháp dạy học tích cực. Đặc biệt với việc sử dụng các hình thức khởi động trong dạy học môn KHTN, giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Đối với nhà trường: tạo điều kiện thuận lợi để tôi tiếp tục phát triển các hình thức khởi động trong dạy học KHTN 6 thành sáng kiến kinh nghiệm, áp dụng rộng rãi cho môn KHTN cũng như các môn học khác nhằm nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 cũng như các năm học tiếp theo.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm do bản thân tôi tự viết, không sao chép của bất cứ ai.

Long Biên, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người viết

Ngô Thị Thúy Hồng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). 2024-2025 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.2024-2025 Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Văn Hóa, & Trần Thị Bích Ngọc (2020). 2024-2025 Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục. 2024-2025 NXB Đại học Sư phạm.
3. Lê Thị Như Hào (2021). 2024-2025 Nâng cao hứng thú học tập cho học sinh qua các hoạt động khởi động trong dạy học. 2024-2025 Tạp chí Khoa học Giáo dục.
4. Trần Quốc Thái (2019). 2024-2025 Đổi mới phương pháp dạy học Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông. 2024-2025 Tạp chí Giáo dục.
5. Phạm Thị Hà (2022). 2024-2025 Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Khoa học tự nhiên. 2024-2025 NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Đặng Hữu Lộc (2019). 2024-2025 Thiết kế các hoạt động học tập tích cực cho học sinh trung học cơ sở. 2024-2025 NXB Giáo dục.
7. Nguyễn Minh Tuấn (2020). 2024-2025 Đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm. 2024-2025 Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Giáo dục.
8. Đỗ Thị Kim Liên (2021). 2024-2025 Giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh thông qua môn Khoa học tự nhiên. 2024-2025 NXB Thanh niên.
9. Trương Thị Ngọc (2022). 2024-2025 Phát triển năng lực học sinh thông qua các hoạt động học tập chủ động. 2024-2025 NXB Sư phạm Hà Nội.
- 10.Thái Văn Thạch (2023). 2024-2025 Một số phương pháp dạy học tích cực trong môn KHTN 7. 2024-2025 Tạp chí Khoa học và Công nghệ.